TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 70 /2019/QĐST- DS	*Phú Riềng, ngày 22 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2019, *về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14/11/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Phương Ngọc H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn A, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Công ty TNHH MTV HD.

Đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị Hồng D- Chức vụ: Giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Trọng H, sinh năm 1970 và bà Mai Thị Hồng D, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã LH, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty TNHH MTV HD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H, bà D: Bà Trần Thị N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nguyễn Tri P, Khu phố TT, Phường Tân Xuân, Thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH MTV HD, ông Lê Trọng H và bà Mai Thị Hồng D còn nợ bà Đặng Phương Ngọc H số tiền 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Công ty TNHH MTV HD, ông Lê Trọng H và bà Mai Thị Hồng D đồng ý liên đới trả cho bà Đặng Phương Ngọc H số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Thời hạn thanh toán số tiền trên theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

III. Án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Công ty TNHH MTV HD, ông Lê Trọng H và bà Mai Thị Hồng D liên đới nộp 2.500.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm ngàn đồng*).

Bà Đặng Phương Ngọc H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 027291 ngày 04/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh BP;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Dương